

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 15-3-2022

V/v: Ly hôn giữa chị Lâm và anh Nội

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Mai Hương

*Các thẩm phán:* Bà Mai Thị Minh Hồng  
Ông Nguyễn Tiến Dũng

**- Thư ký phiên toà:** Ông Bùi Xuân Sơn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:**

Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/HNGĐ-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy - tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐ-PT ngày 03/3/2022 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Ánh L- Sinh năm 1996

Nơi cư trú: Xóm 6 - xã GT - huyện GT - tỉnh Nđ

+ **Bị đơn:** Anh Trần Văn N- Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm 6 - xã GT - huyện GT - tỉnh Nđ

+ **Người kháng cáo:** Bị đơn anh N

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ánh Ltrình bày:

Chị Lâm và anh Trần Văn Ntự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02-01-2014 tại Ủy ban nhân dân xã GT - huyện GT - tỉnh Nđ. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Nội không tôn trọng và xúc phạm chị. Nay chị Lâm xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Gia Hoàng sinh ngày 07-11-2014, và cháu Trần Gia Bảo sinh ngày 13-12-2016. Vợ chồng ly hôn chị Lâm xin nhận nuôi cả 02 con chung, nếu không được thì chị Lâm xin nhận nuôi cháu Trần Gia Bảo và không yêu cầu anh Nội cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Trần Văn Ntrình bày: Anh Nội nhất trí với thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như chị Lâm đã trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ. Nay chị Lâm đề nghị ly hôn anh Nội không đồng ý ly hôn. Anh Nội nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Lâm phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại biên bản làm việc, chính quyền địa phương đã cung cấp: Anh Nội và chị Lâm đăng ký kết hôn tại xã Giao Thịnh, vợ chồng có 02 con chung, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn. Chị Lâm và anh Nội không có vướng mắc gì về kinh tế đối với cơ sở xóm đội. Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của anh chị Lâm - Nội theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/HNGĐ-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Ánh L và anh N.**

2. Về con chung: Giao chị Đỗ Thị Ánh Ltrực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Gia Bảo sinh ngày 13-12-2016; giao anh Trần Văn Ntrực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Gia Hoàng sinh ngày 07-11-2014; cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được.

Chị Đỗ Thị Ánh Lâm, anh Trần Văn Nkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; đều có quyền - nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 12/12/2021, bị đơn anh Trần Văn Ncó đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung sau khi ly hôn, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xét xử giao quyền nuôi cả 02 con chung cho anh.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

+ Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự trong vụ án không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Bị đơn anh Trần Văn Ntrình bày và tranh luận về yêu cầu kháng cáo như sau: Chị Lâm có trình độ văn hóa thấp, không có phương pháp nuôi dạy con; về mặt tài chính chị Lâm cũng không đảm bảo được việc nuôi con. Anh Nội làm nghề tự do có thu nhập 13 triệu đồng/1 tháng, có nhà ở ổn định, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết cho anh Nội được nuôi cả 02 con chung.

- Nguyên đơn chị Đỗ Thị Ánh Ltrình bày ý kiến, tranh luận như sau: Chị Lâm làm công nhân tại Công ty ở địa phương, có thu nhập 8 triệu đồng/1 tháng (chị Lâm nộp bản xác nhận của công ty về thu nhập của bản thân); hiện nay chị Lâm đang ở cùng bố mẹ đẻ ngay tại địa phương, chị Lâm trình độ văn hóa lớp 9/12, chị có đủ điều kiện tài chính để bảo đảm nuôi dạy con, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Nội và giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy chị Lâm và anh Nội có 02 con chung đều dưới 18 tuổi, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con, đều có thu nhập và chỗ ở để bảo đảm điều kiện sinh hoạt nuôi dưỡng con chung, vì vậy cấp sơ thẩm đã quyết định giao chị Đỗ Thị Ánh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Gia Bảo sinh ngày 13-12-2016; giao anh Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Gia Hoàng sinh ngày 07-11-2014, là có căn cứ pháp lý. Lý do kháng cáo anh Trần Văn N nêu ra muốn được nuôi cả 02 con chung không có căn cứ pháp lý, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh N, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn anh Trần Văn N làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh N:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bảo đảm được quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự trong vụ án.

+ Về nội dung:

Chị Đỗ Thị Ánh L và anh Trần Văn N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã GT - huyện GT - tỉnh NĐ vào năm 2014, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Tòa án sơ thẩm đã xử ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ánh L và anh Trần Văn N là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quyền nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Lâm và anh Nội có 02 con chung là cháu Trần Gia Hoàng sinh ngày 07-11-2014, và cháu Trần Gia Bảo sinh ngày 13-12-2016. Nhận thấy, hiện nay cả hai con chung của anh Nội - chị Lâm đều chưa thành

niên, nên đều cần có sự quản lý, giám sát, giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng của cha mẹ. Căn cứ vào điều kiện công việc, môi trường nơi ở thực tế và nguyện vọng của anh Nội - chị Lâm, căn cứ vào độ tuổi và tâm sinh lý phát triển của các con chưa thành niên, thấy cấp sơ thẩm đã xét xử giao chị Đỗ Thị Ánh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Gia Bảo sinh ngày 13-12-2016; giao anh Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Gia Hoàng sinh ngày 07-11-2014, là có căn cứ pháp lý - phù hợp thực tế, bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên theo quy định của pháp luật và Luật hôn nhân và gia đình.

Kháng cáo của anh Trần Văn N đề nghị được nuôi cả 02 con chung khi ly hôn, không có căn cứ pháp lý nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**2.** Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**2.1.** Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Ánh L và anh N.

**2.2.** Về con chung: Giao chị Đỗ Thị Ánh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Gia Bảo sinh ngày 13-12-2016; giao anh Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Gia Hoàng sinh ngày 07-11-2014; cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được.

Chị Đỗ Thị Ánh Lâm, anh Trần Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; đều có quyền - nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**3.** Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Văn N phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh Nội đã nộp tại biên lai số 0000081 ngày 22-12-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, xác định anh Trần Văn N đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh NB
- TAND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Thị Mai Hương**